TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH T	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03- 5- 2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Thắng;

2. Bà Đặng Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân h, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12/02/2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/4/2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Đỗ Bích H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm 16, xã K, huyện Y, tỉnh T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt;

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm 16, xã K, huyện Y, tỉnh T.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Đỗ Bích H trình bày: Chị và anh C có quá trình tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được cưới hỏi theo phong tục, ngày 23/3/2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh T. Sau khi kết hôn chị làm ăn, sinh sống tại thôn Tà Lượt, xã T, huyện X, tỉnh H. Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh C không có nghề nghiệp ổn định, không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên đến nơi mẹ con chị công tác, sinh sống lục lọi đồ đạc tìm kiếm tiền và thường xuyên đánh đập chị. Nay chị và anh C đã sống ly thân nhau, xác định không còn tình cảm với anh C, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/9/2015 hiện nay cháu Lan A đang ở với chị. Khi ly hôn, chị nhận nuôi cháu Lan A, không yêu cầu anh C pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung chị xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai có trong hồ sơ vụ án anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị H có thời gian quen biết, tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã K huyện Y vào ngày 23/3/2015, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh làm ăn, sinh sống tại thôn Tà Lượt, xã T, huyện X, tỉnh H. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H hay nhắn tin và có ý đồ ngoại tình, anh đã phát hiện ra và chị H đã cương quyết xin ly hôn với anh. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh không nhất trí vì con còn nhỏ.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/9/2015 hiện nay cháu Lan A đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H nhận nuôi cháu Lan A, không yêu cầu anh pH cấp dưỡng nuôi con chung anh nhất trí.

Về tài sản chung anh xác định vợ chồng tự thoả thuận chia.

Về vay nợ anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vụ án đã được Toà án thụ lý theo thủ tục chung. Tại biên bản Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ chị H giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai; anh C nhất trí ly hôn với chị H, về con chung, tài sản chung, vay nợ chung anh xác định vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ kiện Toà án báo chị H, anh C tham gia hoà giải nhiều lần nhưng anh C đều vắng mặt không đến Toà nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh C. Vụ án được Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Đỗ Bích H ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Đỗ Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/9/2015. Anh Nguyễn Văn C không pH cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản, công nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Chị Đỗ Bích H pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H, anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1]. Anh Nguyễn Văn C cư trú tại Xóm 16, xã K, huyện Y. Chị Đỗ Bích H có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh T theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2]. Vụ án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Chị Đỗ Bích H có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, 238 BLTTDS Toà án xét xử vụ án.

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân của chị Đỗ Bích H và anh Nguyễn Văn C trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K huyện Y, tỉnh T, do đó là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung giữa chị H, anh C hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, có đánh cãi chửi nhau, hiện nay chị H và anh C đã sống ly thân nhau không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã kiểm tra chứng cứ và tiến hành hòa giải, tạo điều kiện để vợ chồng chị H, anh C sống đoàn tụ nhưng anh C không tham gia hoà giải, chị H cương quyết yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành xác minh tại thôn 16, xã K huyện Y: Chị Đỗ Bích H và anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu tại xóm 16, xã K, huyện Y, tỉnh T, anh chị có đăng ký hết hôn tại UBND xã. Trong cuộc sống chị H, anh C không hạnh phúc. Anh chị có 01 con chung sinh năm 2015 hiện nay cháu đang ở với mẹ tại huyện X, tỉnh H.

Như vậy mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, hiện không còn tồn tại gia đình hạnh phúc bền vững tiến bộ. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử cần xử cho chị Đỗ Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về con chung: Chị Đỗ Bích H và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/9/2015 chị H đề nghị vợ chồng ly hôn chị nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lan A, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C nhất trí để chị H trực tiếp nuôi cháu Lan A. Do đó

căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/9/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh C không pH cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung chị Đỗ Bích H và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Đỗ Bích H pH chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định của Điều 147 BLTTDS và theo quy định của khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

[7]. Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Bích H:

- Xử cho chị Đỗ Bích H được ly hôn anh Nguyễn Văn C;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Đỗ Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Lan A đủ 18 tuổi. Anh nguyễn Văn C không pH cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đỗ Bích H pH chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001418 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Chị Đỗ Bích H, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thuỷ